

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp tại Công văn số 59-CV/TW¹, Nghị quyết số 105/NQ-CP² và Nghị quyết số 180/NQ-CP³; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Công văn số 1671-CV/TU ngày 14 tháng 7 năm 2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ***Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố Đà Nẵng*** như sau:

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thành phố Đà Nẵng được thành lập từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên cơ sở hợp nhất thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam với diện tích tự nhiên 11.867,16 km², quy mô dân số 3.065.628 người, 93 đơn vị hành chính xã, phường và 01 đặc khu Hoàng Sa.

¹ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

² Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210/KL-TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

³ Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đột phá phát triển giáo dục, việc rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ; trong thời gian qua, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố nói chung và đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập bước đầu được tổ chức lại đảm bảo tinh gọn đầu mối, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và bảo đảm ổn định trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, kết quả đạt được mới đáp ứng yêu cầu trước mắt; cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố cơ bản kế thừa, tiếp nhận nguyên trạng từ 02 tỉnh/thành cũ; mặc dù có sắp xếp nhưng chưa đáng kể, số lượng vẫn còn nhiều, mức giảm đầu mối chưa đáp ứng định hướng của Trung ương; mạng lưới trường lớp còn phân tán, nhiều trường có quy mô nhỏ, nhiều điểm trường lẻ, hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, đội ngũ và nguồn lực đầu tư chưa cao.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ và Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW, việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập cần tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ và quyết liệt hơn. Theo yêu cầu của Chính phủ, các địa phương phải thực hiện tinh gọn, giảm ít nhất 30% đầu mối cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương; gắn sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Do đó, nhằm cụ thể hóa đầy đủ chủ trương của Trung ương và của thành phố, để nâng cao chất lượng giáo dục, sử dụng cơ sở vật chất trường học hiệu quả; bố trí phù hợp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; tiết kiệm các nguồn lực đầu tư, tài chính thì việc sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố là cần thiết.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình phát triển thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Công văn số 1671-CV/TU ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Thông báo số 198-TB/TU ngày 29 tháng 7 năm 2026 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp ngày 29 tháng 7 năm 2026.

Thông báo số 203-TB/TU ngày 10 tháng 8 năm 2026 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố Đà Nẵng.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH, ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

Công văn số 6365/BGDĐT-TCCB ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Kết luận số 221-KL/TW.

Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

Tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 (năm học 2025-2026), toàn thành phố có **976** cơ sở giáo dục công lập, cụ thể:

1. Các trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý

Tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có 83⁴ cơ sở giáo dục công lập, cụ thể:

STT	Loại hình	Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh
1	Tiểu học, THCS và THPT ⁵	01	01	32	1238
2	THCS và THPT	01	01	55	2.531
3	THPT	68	68	2.143	91.409
4	PTDTNT THPT	01	01	15	520
5	PTDTNT THCS và THPT	03	03	33	1.124
6	THPT chuyên	03	03	88	2.882
7	Cơ sở giáo dục dạy khuyết tật	02	04	50	676
8	GDTX	04	04	123	5.075
	TỔNG CỘNG	83	85	2.539	105.455

2. Các trường thuộc UBND xã, phường quản lý

Tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, khối xã, phường có 893 cơ sở giáo dục công lập, cụ thể:

STT	Cấp học	Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh
1	Mầm non	295	757	3.162	81.029
2	Tiểu học	323	636	7.256	231.688
3	Trung học cơ sở	233	235	4.658	187.564
4	Tiểu học và THCS	42	105	735	19.234
	TỔNG CỘNG	893	1.733	15.811	519.515

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Biên chế tạm giao năm 2026: 37.331 biên chế (trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo: 5.580 biên chế; UBND các xã, phường: 31.751 biên chế).

⁴ Bao gồm Trường Phổ thông Hermann Gmeiner đang thực hiện tiếp nhận từ tổ chức SOS Việt Nam thành cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Trường Phổ thông Hermann Gmeiner.

- Viên chức hiện có mặt: 33.627⁶ người.

So với biên chế tạm giao còn 3.704 biên chế chưa tuyển dụng (*dự kiến sẽ thực hiện tuyển dụng sớm để kịp thời bổ sung nhân lực cho năm học 2026-2027*).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

b) Bên cạnh biên chế viên chức giao, năm học 2026-2027, UBND thành phố đã có Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc giao số lượng hợp đồng thực hiện công việc thuộc danh mục vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gồm **3.319** hợp đồng (Sở Giáo dục và Đào tạo: 531 hợp đồng; UBND các xã phường: 2.788 hợp đồng).

2. Cơ cấu viên chức có mặt

a) Cơ cấu theo vị trí việc làm

- Viên chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 5.391 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm quản lý: 241 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm giáo viên (bao gồm tổng phụ trách đội): 4.706 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ khác và vị trí việc làm hỗ trợ: 444 người
- Viên chức thuộc UBND xã, phường: 28.236 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm quản lý: 2.072 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm giáo viên (bao gồm tổng phụ trách đội): 23.813 người
- + Viên chức tại vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ khác và vị trí việc làm hỗ trợ: 2.351 người.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố cơ bản được bố trí theo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở giáo dục đã từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tuy nhiên, do quá trình phát triển mạng lưới trường học qua nhiều giai đoạn và việc tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cơ cấu vị trí việc làm giữa các cơ sở giáo dục chưa thực sự đồng đều. Một số trường có quy mô nhỏ, số lớp ít nhưng vẫn phải bố trí đầy đủ bộ máy quản lý và

⁶ Gồm 28.236 viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã phường và 5.391 viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

các vị trí hành chính theo quy định, dẫn đến phân tán nguồn nhân lực và chưa phát huy hiệu quả sử dụng đội ngũ. Ở một số địa bàn còn tồn tại tình trạng thiếu giáo viên cục bộ đối với một số môn học, trong khi một số vị trí khác chưa được sử dụng hết năng lực hoặc còn mất cân đối giữa các cơ sở giáo dục.

Đối với các trường có nhiều điểm trường, việc bố trí, phân công nhiệm vụ đối với đội ngũ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ còn phân tán, làm tăng chi phí quản lý và ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành. Bộ phận hành chính, kế toán, văn thư, thủ quỹ chủ yếu được tổ chức riêng tại từng trường, chưa phát huy hiệu quả mô hình quản lý tập trung và sử dụng chung nguồn nhân lực.

Nhìn chung, cơ cấu vị trí việc làm hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức dạy học; tuy nhiên vẫn cần tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại để tinh gọn đầu mối, sử dụng hiệu quả đội ngũ, phù hợp với quy mô trường học và mô hình tổ chức mới theo định hướng của Chính phủ.

b) Cơ cấu theo trình độ chuyên môn

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức ngành giáo dục thành phố có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; trình độ đào tạo cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo ngày càng được nâng cao; đội ngũ cán bộ quản lý cơ bản được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục và có kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng đội ngũ giữa các địa phương và giữa các cơ sở giáo dục vẫn còn có sự chênh lệch nhất định. Cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học ở một số nơi chưa thật sự cân đối; vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên đối với một số môn học đặc thù và thừa cục bộ ở một số môn học hoặc địa bàn. Một bộ phận viên chức chưa có nhiều điều kiện tiếp cận các mô hình quản trị trường học quy mô lớn, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành.

Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hình thành các trường có quy mô lớn và tổ chức quản lý tập trung, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ngày càng cao, đòi hỏi phải có năng lực quản trị, điều hành, phối hợp chuyên môn giữa nhiều điểm trường, đồng thời thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức ngành giáo dục thành phố có đủ điều kiện để thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục theo định hướng của Chính phủ. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, điều hòa giáo viên giữa các đơn vị, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực sau khi thực hiện phương án sắp xếp mạng lưới trường học.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).

PHẦN III

MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Bảo đảm tinh gọn, giảm tối thiểu 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

4. Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

II. NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU CHÍ

1. Nguyên tắc sắp xếp

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; kế thừa và phát huy kết quả đã triển khai; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

- Lấy người học làm trung tâm, bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh; tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền; bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

- Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp trên cùng địa bàn xã, phường và những nơi có điều kiện đi lại thuận lợi để đảm bảo tính chất thống nhất trong quản lý và giảng dạy, học tập, sử dụng nhân lực. Thực hiện mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học tại các khu vực dân cư thưa thớt hoặc nơi có điều kiện đi lại khó khăn không thể thực hiện phương án sắp xếp 02 trường cùng cấp.

- Không thực hiện sáp nhập nếu khoảng cách địa lý giữa nơi ở và trường học quá xa hoặc điều kiện giao thông không phù hợp; không sáp nhập cơ học để giảm trường nhưng tăng điểm trường.

- Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện; trên cơ sở ý kiến đề xuất, thống nhất của các địa phương và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chí sắp xếp

2.1. Tiêu chí chung

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên;

- Sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong cùng địa bàn xã, phường.

- Đối với cơ sở giáo dục thuộc UBND các xã, phường bảo đảm tinh gọn, giảm tối thiểu **50%** đầu mối cơ sở giáo dục công lập **hoặc không quá 03** trường theo nguyên tắc bảo đảm có một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở **hoặc 02 trường** trong trường hợp tổ chức 01 trường liên

cấp (tiểu học, trung học cơ sở) để bảo đảm quyền học tập của học sinh trên địa bàn và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Cho phép sắp xếp trường phổ thông dân tộc bán trú với trường phổ thông trên cùng địa bàn xã, phường, trên cơ sở bảo đảm không làm thay đổi đối tượng và chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên theo quy định hiện hành; phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục.

- Sáp nhập các trường trung học phổ thông có khoảng cách gần nhau.

- Đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên: Sáp nhập các trung tâm giáo dục thường xuyên để hình thành trung tâm có quy mô lớn với 01 Trung tâm chính và các cơ sở.

2.2. Tiêu chí khác (tên gọi, trụ sở chính của trường mới)

- Việc đặt tên cơ sở giáo dục sau khi sáp nhập được nghiên cứu trên cơ sở truyền thống, lịch sử, ý nghĩa của tên mới; tham khảo ý kiến đồng thuận của chính quyền, nhân dân địa phương và đội ngũ nhà giáo, người lao động, học sinh của các trường.

- Trụ sở chính của cơ sở giáo dục sau sắp xếp được khảo sát, đánh giá và đặt tại trụ sở trường có điều kiện cơ sở vật chất tốt, thuận lợi hơn để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý.

2.3. Về mô hình

Các cơ sở giáo dục có sắp xếp tổ chức theo 02 mô hình:

- **Mô hình 1:** Trường một cấp học quy mô lớn (hoặc Trung tâm GDTX) có các phân hiệu: Cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường.

Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù (thuộc vị trí việc làm hỗ trợ ngoài bộ phận hành chính - nhân sự); các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

- **Mô hình 2:** Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: Mô hình này được thực hiện tại một địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau. Cấu trúc gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường thuộc nhiều cấp học.

Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù (thuộc vị trí việc làm hỗ trợ ngoài bộ phận hành chính - nhân sự); các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu,

điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất lượng giáo dục.

PHẦN IV PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔNG THỂ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Đối với cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Sau sắp xếp từ 83 cơ sở (85 điểm trường) còn 70 cơ sở (70 trường chính, 13 phân hiệu, 02 điểm trường), giảm 13 cơ sở, tỷ lệ giảm 15,66%.

a) Sắp xếp 18 trường trung học phổ thông để hình thành 09 trường THPT⁷ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, *giảm 09 trường trung học phổ thông*⁸.

b) Sáp nhập Trường chuyên biệt Tương Lai vào Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng, *giảm 01 cơ sở*.

c) Sắp xếp 04 trung tâm giáo dục thường xuyên thành 01 Trung tâm với 03 cơ sở⁹, *giảm 03 trung tâm*.

2. Đối với cơ sở giáo dục thuộc UBND cấp xã: Sau sắp xếp từ 893 cơ sở (1.725 điểm trường) còn 382 cơ sở (382 trường chính, 511 phân hiệu, 785 điểm trường), giảm 511 cơ sở, đạt tỷ lệ 57,22 % so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sắp xếp 295 trường mầm non còn 123 trường mầm non, *giảm 172 trường*.

- Sắp xếp 323 trường tiểu học còn 113 trường tiểu học, *giảm 210 trường*.

- Sắp xếp 233 trường THCS còn 96 trường THCS, *giảm 137 trường*.

- Sau sắp xếp có 50 trường liên cấp TH&THCS, *tăng 08 trường*.

Phương án sắp xếp cụ thể của từng xã, phường như sau:

(1) Phường Hải Châu: Sau sắp xếp có 14 trường (gồm 5 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 4 trường trung học cơ sở); giảm 15 trường, đạt tỷ lệ 51,72%.

(2) Phường Hòa Cường: Sau sắp xếp có 8 trường (gồm 3 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(3) Phường Thanh Khê: Sau sắp xếp có 16 trường (gồm 5 trường mầm non, 6 trường tiểu học, 5 trường trung học cơ sở); giảm 17 trường, đạt tỷ lệ 51,52%.

⁷ Các trường có khoảng cách khoảng 03km; riêng Trường THPT Võ Nguyên Giáp và Trường THPT Nguyễn Dục cách nhau khoảng 4.4 km

⁸ Bao gồm tiếp nhận trường THPT Hermann Gmeiner từ Tổ chức SOS, thực hiện sáp nhập vào Trường THPT Ngũ Hành Sơn

⁹ 123 lớp với 5.075 học sinh

- (4) Phường An Khê: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.
- (5) Phường An Hải: Sau sắp xếp có 7 trường (gồm 1 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 3 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 53,33%.
- (6) Phường Sơn Trà: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 1 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 53,85%.
- (7) Phường Ngũ Hành Sơn: Sau sắp xếp có 9 trường (gồm 3 trường mầm non, 4 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 10 trường, đạt tỷ lệ 52,63%.
- (8) Phường Hòa Khánh: Sau sắp xếp có 8 trường (gồm 2 trường mầm non, 4 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 9 trường, đạt tỷ lệ 52,94%.
- (9) Phường Liên Chiểu: Sau sắp xếp có 5 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.
- (10) Phường Hải Vân: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.
- (11) Phường Cẩm Lệ: Sau sắp xếp có 5 trường (gồm 1 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 54,55%.
- (12) Phường Hòa Xuân: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 53,85%.
- (13) Phường Tam Kỳ: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 2 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 63,64%.
- (14) Phường Quảng Phú: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.
- (15) Phường Bàn Thạch: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.
- (16) Phường Hương Trà: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.
- (17) Phường Điện Bàn: Sau sắp xếp có 5 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 54,55%.
- (18) Phường Điện Bàn Đông: Sau sắp xếp có 8 trường (gồm 2 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 3 trường trung học cơ sở); giảm 9 trường, đạt tỷ lệ 52,94%.
- (19) Phường An Thắng: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 70,00%.
- (20) Phường Điện Bàn Bắc: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 70,00%.

(21) Phường Hội An: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 53,85%.

(22) Phường Hội An Đông: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.

(23) Phường Hội An Tây: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 72,73%.

(24) Xã Hòa Vang: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(25) Xã Hòa Tiến: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(26) Xã Bà Nà: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 57,14%.

(27) Xã Núi Thành: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 15 trường, đạt tỷ lệ 83,33%.

(28) Xã Tam Mỹ: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(29) Xã Tam Anh: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(30) Xã Đức Phú: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(31) Xã Tam Xuân: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 1 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(32) Xã Tam Hải: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); không giảm trường, đạt tỷ lệ 0,00%.

(33) Xã Tây Hồ: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(34) Xã Chiên Đàn: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 72,73%.

(35) Xã Phú Ninh: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(36) Xã Lãnh Ngọc: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.

(37) Xã Tiên Phước: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(38) Xã Thanh Bình: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(39) Xã Sông Cẩm Hà: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 72,73%.

(40) Xã Trà Liên: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 57,14%.

(41) Xã Trà Giáp: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 40,00%.

(42) Xã Trà Tân: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(43) Xã Trà Đức: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.

(44) Xã Trà My: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 53,85%.

(45) Xã Nam Trà My: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(46) Xã Trà Tập: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(47) Xã Trà Vân: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 40,00%.

(48) Xã Trà Linh: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(49) Xã Trà Leng: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(50) Xã Thăng Bình: Sau sắp xếp có 8 trường (gồm 2 trường mầm non, 4 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(51) Xã Thăng An: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 13 trường, đạt tỷ lệ 81,25%.

(52) Xã Thăng Trường: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(53) Xã Thăng Điện: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 72,73%.

(54) Xã Thăng Phú: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.

(55) Xã Đông Dương: Sau sắp xếp có 5 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(56) Xã Quế Sơn Trung: Sau sắp xếp có 6 trường (gồm 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 53,85%.

(57) Xã Quế Sơn: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 12 trường, đạt tỷ lệ 80,00%.

(58) Xã Xuân Phú: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 70,00%.

(59) Xã Nông Sơn: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 57,14%.

(60) Xã Quế Phước: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(61) Xã Duy Nghĩa: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 7 trường, đạt tỷ lệ 70,00%.

(62) Xã Nam Phước: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 11 trường, đạt tỷ lệ 78,57%.

(63) Xã Duy Xuyên: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non và 3 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(64) Xã Thu Bồn: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 72,73%.

(65) Xã Điện Bàn Tây: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 8 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(66) Xã Gò Nổi: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non và 3 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(67) Xã Tân Hiệp: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); không giảm trường, đạt tỷ lệ 0,00%.

(68) Xã Đại Lộc: Sau sắp xếp có 8 trường (gồm 3 trường mầm non, 3 trường tiểu học, 2 trường trung học cơ sở); giảm 9 trường, đạt tỷ lệ 52,94%.

(69) Xã Hà Nha: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non và 3 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(70) Xã Thượng Đức: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non và 3 trường TH&THCS); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(71) Xã Vu Gia: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non và 3 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(72) Xã Phú Thuận: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(73) Xã Thanh Mỹ: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 40,00%.

(74) Xã Bến Giằng: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS). Lưu ý: số liệu bảng thể hiện tổng sau sắp xếp là 3 trường; do đó cơ cấu loại hình cần rà soát lại trước khi đưa vào báo cáo, giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(75) Xã Nam Giang: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 25,00%.

(76) Xã Đắc Pring: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 33,33%.

(77) Xã La Dêê: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 33,33%.

(78) Xã La Êê: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 33,33%.

(79) Xã Sông Vàng: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non và 2 trường TH&THCS); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 40,00%.

(80) Xã Sông Kôn: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 62,50%.

(81) Xã Đông Giang: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 2 trường trung học cơ sở); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(82) Xã Bến Hiên: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường trung học cơ sở và 1 trường TH&THCS); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 40,00%.

(83) Xã Avương: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 60,00%.

(84) Xã Tây Giang: Sau sắp xếp có 4 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường trung học cơ sở và 2 trường TH&THCS); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 55,56%.

(85) Xã Hùng Sơn: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường trung học cơ sở); giảm 5 trường, đạt tỷ lệ 71,43%.

(86) Xã Hiệp Đức: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 4 trường, đạt tỷ lệ 57,14%.

(87) Xã Việt An: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở); giảm 6 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

(88) Xã Phước Trà: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(89) Xã Khâm Đức: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 60,00%.

(90) Xã Phước Năng: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 3 trường, đạt tỷ lệ 60,00%.

(91) Xã Phước Chánh: Sau sắp xếp có 3 trường (gồm 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở); không giảm trường, đạt tỷ lệ 0,00%.

(92) Xã Phước Thành: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 2 trường, đạt tỷ lệ 50,00%.

(93) Xã Phước Hiệp: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 33,33%.

Xã Phước Hiệp: Sau sắp xếp có 2 trường (gồm 1 trường mầm non và 1 trường TH&THCS); giảm 1 trường, đạt tỷ lệ 33,33%.

Như vậy, sau khi thực hiện sắp xếp, số cơ sở giáo dục toàn thành phố từ 976 cơ sở (1.810 điểm trường) còn 452 cơ sở (452 trường chính, 524 phân hiệu, 787 điểm trường), giảm 524 cơ sở, đạt tỷ lệ 53,69 % so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục 3,4 đính kèm).

3. Định mức bố trí đối với các cơ sở sau sắp xếp

3.1. Về lãnh đạo, quản lý

- Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng hoặc 01 giám đốc.

- Phó hiệu trưởng/phó giám đốc: Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên: Trường chính được bố trí **01** phó hiệu trưởng/phó giám đốc; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng/phó giám đốc.

3.2. Về nhân sự hỗ trợ giáo dục

a) Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí **01** người;

Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

b) Các vị trí việc làm (07 vị trí) thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm được bố trí **01** người.

Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao.

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ BỘ MÁY, NHÂN LỰC VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN

1. Phương án bố trí, sắp xếp viên chức, lao động

1.1. Căn cứ Phương án sắp xếp trên, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã phường thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục theo nguyên tắc bảo đảm phù hợp với quy mô trường, lớp, số lượng học sinh, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí, sắp xếp được thực hiện trên cơ sở kế thừa đội ngũ hiện có, ưu tiên sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục; đồng thời thực hiện phân công, điều động viên chức giữa các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý khi cần thiết nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

1.2. Về bố trí Hiệu trưởng/Giám đốc; Hiệu phó/Phó Giám đốc

Sau sắp xếp, số hiệu trưởng, hiệu phó dôi dư được bố trí như sau:

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của hiệu trưởng/giám đốc, phó hiệu trưởng/phó giám đốc sau sắp xếp.

- Trường hợp viên chức quản lý có nguyện vọng nghỉ thì lập thủ tục, hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Có tiêu chí, phương án bổ nhiệm hiệu trưởng, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với đặc thù từng địa phương, đơn vị. Xây dựng kế hoạch, lộ trình từng bước giảm số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đúng theo quy định.

1.3. Đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục

- Sau sắp xếp, số nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư thực hiện bố trí vào vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục còn thiếu so với định mức giao. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm hỗ trợ mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Chậm nhất đến ngày 05/8/2029, các nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

- Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

- Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

- Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục rà soát, bố trí đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc (nếu còn chỉ tiêu biên chế và đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện vị trí việc làm).

- Số lượng còn lại sau khi sắp xếp thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

1.4. Đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, việc tiếp tục sử dụng hoặc chấm dứt hợp đồng được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế của cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khả năng cân đối nguồn kinh phí và theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 tháng 2026 của UBND thành phố về việc giao số lượng hợp đồng thực hiện công việc thuộc danh mục vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2026 - 2027, các trường thành lập mới sau sắp xếp ký kết hợp đồng lao động theo quy định.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động dôi dư sau sắp xếp

- Trên cơ sở Phương án sắp xếp và phương án bố trí, giải quyết nhân sự theo quy định tại khoản 1 Mục này; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã phường thống nhất giải quyết thì lập hồ sơ trình UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, phê duyệt.

Thời hạn gửi hồ sơ chậm nhất ngày **20 tháng 8 năm 2026**; thời điểm nghỉ việc kể từ ngày **01 tháng 9 năm 2026**.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách phải thực hiện khách quan, công bằng, công khai, minh bạch; theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các xã phường chịu trách nhiệm về việc đề xuất thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; đảm bảo lộ trình, kế hoạch giải quyết tinh giản, bố trí biên chế, nhân lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao và định mức quy định.

4. Phương án tổ chức đối với các trường đã có chủ trương đầu tư xây dựng, thành lập mới

Đối với các trường đã có quy hoạch, đã có chủ trương đầu tư xây dựng hoặc đã triển khai đầu tư, xây dựng nhưng chưa hình thành mới; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường rà soát, điều chỉnh phương án tổ chức bộ máy phù hợp đảm bảo nguyên tắc sắp xếp như mục II phần III Phương án này; trong đó ưu tiên phương án hình thành cơ sở, điểm trường trực thuộc các trường hiện có, có khoảng cách gần với cơ sở đang xây dựng mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường rà soát Quy hoạch cơ sở vật chất và Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp với định hướng sắp xếp và chủ trương của Trung ương tại Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ, Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH

1. Chậm nhất ngày 10 tháng 8 năm 2026: UBND thành phố phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố.

2. Chậm nhất ngày 11 tháng 8 năm 2026: Các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao ban hành văn bản hướng dẫn, gửi các địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

3. Chậm nhất ngày 17 tháng 8 năm 2026: Trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố đã được UBND thành phố phê duyệt; UBND các xã, phường, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thành việc tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền Quyết định sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Trước ngày 25 năm 8 năm 2026: Hoàn thành việc công bố các quyết định sắp xếp (*bao gồm tổ chức, nhân sự*), bàn giao tổ chức, nhân sự, tài liệu, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan giữa các đơn vị được sắp xếp theo quy định; đồng thời ổn định tổ chức, đảm bảo các điều kiện để cơ sở giáo dục đi vào hoạt động, chuẩn bị tốt cho năm học 2026-2027.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng Phương án và tham mưu UBND thành phố phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Phương án được UBND thành phố phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND phường, xã ban hành hướng dẫn về quy trình sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, khung năng lực đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; cơ cấu nhân sự và phương án bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc thành phố.

- Chủ trì hướng dẫn về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp cơ sở giáo dục theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND phường, xã triển khai giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ viên chức, người lao động dôi dư theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Phương án; hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã phường rà soát, bố trí biên chế, hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục sau sắp xếp đảm bảo hợp lý, kịp thời cho năm học 2026-2027; báo cáo UBND thành phố kết quả sau sắp xếp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập; kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Phương án được UBND thành phố phê duyệt, xây dựng Đề án, tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định trước ngày 25 tháng 8 năm 2026; để các cơ sở giáo dục sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

- Có tiêu chí, phương án bổ nhiệm hiệu trưởng, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, công khai, minh bạch, phù hợp với đặc thù loại hình, bậc học của cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các xã, phường triển khai phương án được UBND thành phố phê duyệt

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn của các nhà trường, nhất là các trường thuộc diện sắp xếp; bảo đảm ổn định tổ chức, duy trì nề nếp dạy học và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; rà soát quy mô mạng lưới và phối hợp giải quyết vướng mắc về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp trực thuộc về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 28 tháng 8 năm 2026.

3. UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập; kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Phương án được UBND thành phố phê duyệt, xây dựng, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường về Đề án thành lập và tiêu chí, phương án bổ nhiệm hiệu trưởng, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, công khai, minh bạch, phù hợp với đặc thù địa phương. Ban hành quyết định sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định trước ngày 25/8/2026; để các trường sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2026.

- Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cụ thể hoặc giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ dôi dư sau sắp xếp (chuyển làm cán bộ phụ trách giáo dục xã, phường, luân chuyển làm giáo viên hoặc giải quyết nghỉ theo chế độ phù hợp năng lực, nguyện vọng và yêu cầu công việc). Thực hiện việc bảo lưu chế độ, phụ cấp đối với cán bộ quản lý bị ảnh hưởng do sắp xếp bộ máy theo quy định hiện hành và chính sách đặc thù của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; ưu tiên hoàn thiện điều kiện tại các điểm trường chính trước khi tiếp nhận trẻ em, học sinh từ các điểm trường lẻ; chỉ đạo thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ, tài liệu giữa các cơ sở giáo dục theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh; bảo đảm quyền học tập, không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt năm học 2026-2027.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập có quy mô nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thu gọn các điểm trường không bảo đảm điều kiện về quy mô, cơ sở vật chất; sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, quy hoạch phát triển của địa phương và định hướng của Trung ương.

- Chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố về tiến độ, chất lượng, hiệu quả sắp xếp các cơ sở

giáo dục công lập trên địa bàn; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, giải quyết.

- Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập (bao gồm các điểm trường) thuộc phạm vi quản lý về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo) chậm nhất ngày **28 tháng 8 năm 2026** để tổng hợp, theo dõi và báo cáo theo quy định.

4. Các sở, ngành liên quan

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn việc bố trí trụ sở trường học sau sắp xếp, bảo đảm không gây thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy (nếu có).

b) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường hướng dẫn việc lập quy hoạch; rà soát, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện quy hoạch, nhằm đảm bảo quỹ đất cho các trường thực hiện mục tiêu phát triển, sắp xếp theo quy hoạch trong thời gian tới.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở trường học sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường lập kế hoạch sử dụng đất của các cơ sở giáo dục, đảm bảo quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục theo kế hoạch phát triển giáo dục.

d) Sở Y tế:

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chuyên môn, bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy không làm gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm tại các trường học.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ để tham mưu phương án bố trí nhân viên y tế trường học.

- Thẩm định các tiêu chuẩn về vệ sinh học đường, phòng y tế tại các cơ sở giáo dục sau khi được sắp xếp nhằm bảo đảm quyền lợi cho học sinh.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn thành phố tăng cường công tác tuyên truyền về sự cần thiết, ý nghĩa và hiệu quả của việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời, thường xuyên về tiến độ triển khai Phương án; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả để các địa phương khác học tập, áp dụng.

5. Các cơ sở giáo dục

- Lập báo cáo tự đánh giá về quy mô lớp học, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và cung cấp thông tin kịp thời cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường.

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng phương án hỗ trợ để không gián đoạn hoạt động giáo dục của trẻ em, học sinh.

- Thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhân sự khi sắp xếp, tổ chức lại theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới kịp thời để bảo đảm hoạt động của trường học thành lập mới trên cơ sở sắp xếp, được liên tục, không gián đoạn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

- Trên cơ sở Phương án được phê duyệt, phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, ủng hộ, tham gia tích cực vào việc thực hiện Phương án.

- Tham gia giám sát quá trình tổ chức thực hiện Phương án, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

8. Đề nghị cấp ủy xã, phường

- Quan tâm, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục.

- Cho ý kiến trước khi UBND xã, phường thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý; trong đó lưu ý có tiêu chí, phương án bổ nhiệm hiệu trưởng, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, phù hợp với đặc thù từng địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ khai giảng năm học 2026-2027.

Trên đây là Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các ngành, địa phương kịp thời phản ánh, kiến nghị về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết, chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hiệu quả của Phương án./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các ban thuộc HĐND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Các sở: NV; GD&ĐT; XD; TC; YT; VH&DL; NN&MT;
- UBND các xã, phường;
- Công an thành phố;
- Lưu: VT, NC, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh